

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 58/TTr-SCT ngày 23 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

“Điều 5. Áp dụng hệ số lợi thế thương mại trong việc tính giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Hệ số lợi thế thương mại vị trí (hệ số k): Là hệ số được áp dụng đối với điểm kinh doanh có vị trí kinh doanh thuận tiện, lợi thế kinh doanh.

a) Vị trí 01 (k = 1,2): Là các điểm kinh doanh có mặt tiền hướng đường chính (quốc lộ, tỉnh lộ) hoặc có hai mặt tiền đường nội bộ trong khu vực chợ;

b) Vị trí 02 (k = 1): Là các điểm kinh doanh còn lại trong chợ.

2. Hệ số lợi thế thương mại khu vực hoạt động chợ (hệ số h)

a) Chợ thị trấn hạng 2

Hệ số lợi thế thương mại khu vực thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời: $h_1 = 1,98$;

Hệ số lợi thế thương mại khu vực thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn: $h_2 = 1,66$.

b) Chợ thị trấn hạng 3

Hệ số lợi thế thương mại khu vực thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời: $h_3 = 1,62$.

c) Chợ xã hạng 2

Hệ số lợi thế thương mại khu vực xã Phú Tân, huyện Phú Tân: $h_4 = 2$;

Hệ số lợi thế thương mại khu vực xã Trí Phải, huyện Thới Bình: $h_5 = 1,44$.

d) Chợ xã hạng 3

Hệ số lợi thế thương mại khu vực xã Viên An và xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển: $h_6 = 1,7$;

Hệ số lợi thế thương mại khu vực xã Tân Hưng và xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước: $h_7 = 1,5$.

Đối với các khu vực chợ còn lại trên địa bàn tỉnh có hệ số lợi thế thương mại khu vực: $h_0 = 1$.

3. Xác định số tiền cho thuê diện tích bán hàng tại chợ hàng tháng:

Tiền thuê hàng tháng = (Đơn giá) x (diện tích thuê) x (k) x (h)

Trong đó:

Đơn giá: Là giá cụ thể được quy định tại Điều 3 Quyết định này;

k: Hệ số thương mại về vị trí;

h: Hệ số thương mại về khu vực.

4. Đối với các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được áp dụng hệ số lợi thế thương mại, nhưng đảm bảo không vượt mức giá tối đa quy định tại Điều 4 Quyết định này.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

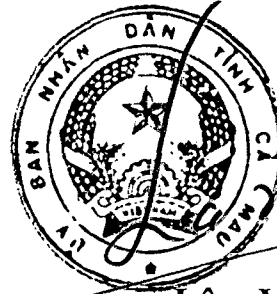
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KT (Đ09.01);
- Lưu: VT, M.A67/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi